

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-PT

Ngày: 01/6/2020

V/v “*Yêu cầu bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm
phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Đậu Thị Quy và ông Lương Quang

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 136/2019/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H – sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn C , xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt

2.Bị đơn: Ông Trương Văn T – sinh năm 1970; Nơi cư trú: Khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trương Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2018, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Minh H trình bày: khoảng 15 giờ 30 ngày 31/01/2018 bà đang rửa xe ba gác trước nhà thì ông T từ nhà bà Năm Qu đi qua vô cớ đánh vào mặt, vào đầu bà la lên thì có Võ Đức C và Võ D đi xe máy ngang qua vào can ngăn, bà phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa

khoa tỉnh Phú Yên, thương tích của bà là 0% nên Cơ quan Công an không khởi tố, nên bà yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại các khoản tổng cộng: 9.998.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Văn T trình bày: ông không chấp nhận vì sự việc xảy ra không đúng như lời trình bày của bà H, thời điểm đó ông chạy xe máy ngang qua nhà bà H thì bị bà H cầm chổi đánh từ sau lưng tới, ông dừng xe lại hỏi “sao mà đánh tao” bà H nhảy vào chụp cổ áo ông nên ông dùng tay gạt ra, bà H la lớn nên ông lên xe chạy về nhà, sự việc xảy ra chỉ 1 – 2 phút, lúc ông gạt bà H ra thì bà H không bị ngã xuống đường, ông không gây thương tích nên không bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số136/2019/DS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H tại đơn khởi kiện ngày 02/7/2018, buộc bị đơn ông Trương Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H số tiền là 3.048.000đ (*Ba triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quy định thi hành án và thời hạn kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/12/2019, bị đơn ông Trương Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn vì ông không đánh bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định.Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào các tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T cung cấp, đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 ngày 31/01/2018, ông T có hành vi dùng tay đánh trúng vào vùng gò má phải của bà H gây sưng nề, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/TgT ngày 16/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên thì thương tích của bà H là 0%, theo lời khai của người chứng kiến sự việc ông Võ D, ông Võ Đức C thì ông Trương Văn T có hành vi dùng tay đánh trúng vào vùng gò má phải của bà H gây sưng nề phù hợp với lời trình bày của bị đơn, nên có căn cứ buộc bị đơn bồi thường. Ông T thì cho rằng do bà H cầm chổi đánh ông từ sau lưng tới, ông dừng xe lại hỏi thì bị bà H chụp cổ áo ông nên ông dùng tay gạt ra, bà H la lớn nên ông lên xe chạy về nhà và không đánh bà H nhưng không có căn cứ chứng minh.

[2] Các khoản cần chấp nhận bồi thường thiệt hại gồm: tiền viện phí nằm viện điều trị 07 ngày (từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018) là 1.798.000đ, tiền mất thu nhập của bà H trong 07 ngày điều trị (07 ngày x 150.000đ/ngày) = 1.050.000đ và tiền taxi 02 vòng 200.000đ. Tổng cộng: 3.048.000đ; Không chấp nhận bồi thường đối với các khoản: tiền người nuôi bà H trong 07 ngày điều trị (07 ngày x 150.000đ/ngày) = 1.050.000đ, tiền bồi dưỡng sau điều trị 20 ngày: 100.000đ/ngày x 20 = 2.000.000đ, tổn thất tinh thần 03 tháng: 1.300.000đ x 03 = 3.900.000đ. Tổng cộng: 6.950.000đ.

Từ nhận định trên cần chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn T. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh H theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2018. Buộc ông Trương Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Minh H 3.048.000đ (*Ba triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS.

2. Về án phí: Bị đơn ông Trương Văn T phải chịu 300.000đ án phí DSST, 300.000đ án phí DSPT, được khấu trừ 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001232 ngày 21/02/2020 của chi cục thi hành án thành phố T, nên còn phải nộp 300.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS.

2. Về án phí: Bị đơn ông Trương Văn Tình phải chịu 300.000đ án phí DSST, 300.000đ án phí DSPT, được khấu trừ 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001232 ngày 21/02/2020 của chi cục thi hành án thành phố Tuy Hòa, nên còn phải nộp 300.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang Đậu Thị Quy

Mai Tấn Hoàng